

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700434869 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 16/12/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 10/06/2014)

Địa chỉ : Tổ 33 - Khu 5 – Phường Hà Khánh – Thành phố Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 033 3657539 Fax: 033 3657540
Website : <http://www.quangninhtpc.com/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Lê Duy Hạnh - Tổng giám đốc
Điện thoại: 033 3657539

Fax: 033 3657540



MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	5
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.1 Giới thiệu chung về Công ty đại chúng.....	7
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	7
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.4 Quá trình tăng/giảm vốn điều lệ.....	9
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	14
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	19
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	21
5. Hoạt động kinh doanh.....	21
5.1 Sản lượng sản phẩm qua các năm.....	21
5.2 Chi phí sản xuất kinh doanh.....	25
5.3 Nguyên vật liệu.....	26
5.4 Trình độ công nghệ.....	26
5.5 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền.....	28
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2014 - 2016.....	29
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	31
8. Chính sách đối với người lao động.....	33
9.1 Số lượng người lao động trong Công ty.....	33
9.2 Chính sách đối với người lao động.....	34
9. Chính sách cổ tức.....	35
10. Tình hình tài chính của Công ty.....	36
11. Tài sản (những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu Công ty).....	41
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	44
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).....	46
14. Chiến lược định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	46

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	47
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	48
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	48
2. Cơ cấu thành phần Ban kiểm soát.....	58
3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	66
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	69

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 01/12/2016	19
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại 01/12/2016.....	20
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 01/12/2016	21
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm	23
Bảng 5: Tỷ lệ lợi nhuận gộp qua các năm.....	24
Bảng 6: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh giai đoạn 2014 –2016.....	25
Bảng 7: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố.....	26
Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2014 - năm 2016.....	29
Bảng 9: Danh sách một số nhà máy nhiệt điện trực tiếp tham gia thị trường.....	31
Bảng 10: Cơ cấu lao động trong công ty tại 31/12/2016	33
Bảng 11: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản.....	36
Bảng 12: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	36
Bảng 13: Số dư các quỹ của Công ty	37
Bảng 14: Các khoản phải thu của Công ty.....	37
Bảng 15: Các khoản phải trả của Công ty.....	38
Bảng 16: Tình hình vay và nợ thuê tài chính của Công ty.....	39
Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	40
Bảng 18: Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2015 và tại ngày 31/12/2016.....	41
Bảng 19: Tài sản cố định vô hình tại ngày 31/12/2015 và tại ngày 31/12/2016.....	42
Bảng 20: Danh mục tài sản đất đai Công ty hiện đang quản lý, sử dụng như sau:.....	42
Bảng 21: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2016 - 2017	44
Bảng 22: Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016	44



DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty15

Hình 2: Sản lượng điện sản xuất và thương phẩm (triệu Kwh)22

Hình 3: Toàn cảnh về Công ty23

Hình 4: Biểu đồ minh họa doanh thu thuần và lợi nhuận gộp Công ty qua các năm.....24

Hình 5: Quy trình sản xuất điện năng28

**I. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản Thông tin tóm tắt này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
Công ty tư vấn/ Tổ chức tư vấn	Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
Cổ phiếu/ cổ phần	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
Người có liên quan:	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;- Công ty mẹ, công ty con;- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Tóm tắt thông tin này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
Công ty/ QTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
CP	Cổ phiếu
CPLH	Cổ phiếu lưu hành
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
EPS	Earning Per Share - Là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu $EPS = (\text{Lợi nhuận ròng} - \text{cổ tức cổ phiếu ưu đãi}) / \text{lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông}$.
GCN/GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
GTSS	Giá trị sổ sách
GVHB	Giá vốn hàng bán
HĐQT	Hội đồng quản trị
KTT	Kế toán trưởng
LNG	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ $LNG = DTT \text{ từ cung cấp dịch vụ} - GVHB$
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
SLCP	Số lượng cổ phần
TGD	Tổng Giám đốc
TNCN	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Vốn CSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về Công ty đại chúng

- Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
- Tên Tiếng Anh	:	Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính	:	Tổ 33, Khu 5, Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.
- Điện thoại	:	033 3657539 Fax: 033 3657540
- Website	:	http://www.quangninhtpc.com/
- Vốn điều lệ đăng ký	:	4.500.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ thực góp	:	4.500.000.000.000 VND
- Logo	:	

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 5700434869 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 16/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 10/06/2014
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Duy Hạnh – Tổng Giám đốc
- Ngày trở thành công ty đại chúng: ngày 22/04/2013 (căn cứ Văn bản số 1534/UBCK–QLPH do UBCKNN cấp)
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: QTP
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 450.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Căn cứ quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Danh mục ngành nghề, đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Phụ lục 4 Luật số 03/2016/QH14 ngày 22/11/2016, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại QTP là tối đa 49% vốn điều lệ.

Tại thời điểm ngày 01/12/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại QTP là 0 cổ phần.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

- ❖ Ngày 04/02/2002, nhằm đáp ứng nhu cầu về điện năng ngày càng tăng, đặc biệt tại khu vực các tỉnh Đông Bắc, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh được Chính phủ cho phép thành lập theo Thông báo số 20/VPCP-TB dưới hình thức công ty cổ phần với các cổ đông sáng lập gồm Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Than Việt Nam, Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam và các doanh nghiệp khác có năng lực về vốn tham gia thực hiện dự án.
- ❖ Ngày 16/12/2002, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với vốn điều lệ là 2.800 tỷ đồng và 05 cổ đông sáng lập gồm (i) Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN), (ii) Tổng Công ty Than – Khoáng Sản Việt Nam (TKV); (iii) Tổng Công ty Cơ khí Xây Dựng (COMA); (iv) Tổng Công ty Xuất Nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (VINACONEX); (v) Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA). Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh, sản xuất và bán điện.
- ❖ Ngày 23/9/2003, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án đầu tư Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh tại văn bản số 1278/CP-CN, gồm những nội dung chính như sau:
 - Đồng ý đầu tư dự án Nhiệt điện Quảng Ninh với công suất 600 MW và có tính đến việc đầu tư một số công trình chung cho quy mô công suất 1.200 MW.
 - Dự án được áp dụng cơ chế ưu đãi đầu tư theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, dùng vốn vay thương mại của các tổ chức tín dụng nước ngoài và các ngân hàng thương mại trong nước được phép cho Công ty vay vượt 15% vốn tự có của từng ngân hàng đối với dự án này.
- ❖ Ngày 19/05/2004: Chính thức khởi công san nền Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh số 1 (NĐQN 1).



- ❖ Ngày 31/10/2005: Lễ ký hợp đồng EPC cho dự án NĐQN 1 được tổ chức.
- ❖ Ngày 02/04/2006: Khởi công xây dựng nhà máy chính của Dự án NĐQN 1.
- ❖ Ngày 16/11/2006: Lễ ký hợp đồng EPC cho dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2 (NĐQN 2) được tổ chức.
- ❖ Ngày 28/05/2007: Nhà máy chính của Dự án NĐQN 2 đã được khởi công xây dựng tại phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- ❖ Ngày 12/05/2009: Tổ máy (TM) số 1 của Dự án NĐQN 1 đã chính thức được hòa đồng bộ lần đầu vào lưới điện quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy (RTR) vào tháng 3/2010 và được cấp chứng chỉ nghiên cứu nghiệm thu tạm thời (PAC) có điều kiện vào tháng 07/2011.
- ❖ Ngày 02/6/2010: TM2 của Dự án NĐQN 1 được hòa đồng bộ vào lưới điện quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy (RTR) vào tháng 10/2010 và được cấp chứng chỉ nghiên cứu nghiệm thu tạm thời (PAC) có điều kiện vào tháng 04/2011.
- ❖ Ngày 01/07/2011: Cả 2 TM của nhà máy NĐQN 1 chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.
- ❖ Ngày 13/12/2012: TM3 của Dự án NĐQN 2 đã hòa đồng bộ lần đầu và chính thức phát điện vào hệ thống điện quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy vào tháng 6/2013 và được cấp PAC từ ngày 01/01/2014.
- ❖ Ngày 09/09/2013: TM4 của Dự án NĐQN 2 đã hòa đồng bộ lần đầu và chính thức phát điện vào hệ thống điện quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy vào tháng 01/2014 và được cấp PAC từ ngày 16/03/2014.
- ❖ Ngày 01/06/2015: Cả 2 TM của Nhà máy NĐQN 2 chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

1.4 Quá trình tăng/giảm vốn điều lệ

a. Góp vốn thành lập Công ty:

❖ Ngày 16/12/2002

Công ty đăng ký kinh doanh lần đầu với mức vốn điều lệ đăng ký là 2.800 tỷ đồng. Số vốn này sẽ được góp theo tiến độ dự án. Tỷ lệ góp vốn cam kết của các cổ đông là:

Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Số tiền (tỷ đồng)
Tổng công ty Điện Lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam - EVN)	65%	1.820

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Số tiền (tỷ đồng)
Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - TKV)	15%	420
Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng (COMA)	10%	280
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA)	5%	140
Tổng Công ty Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam (nay là Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam - VINACONEX)	5%	140
Tổng cộng	100%	2.800

❖ Ngày 27/04/2004

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 06/NĐQN-BB-HĐCĐ ngày 27/04/2004, Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất việc rút vốn của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam và Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng. Theo đó, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam tiếp nhận lại 15% vốn góp theo cam kết của các cổ đông nêu trên từ ngày 01/05/2004. Số vốn thực góp đến ngày 31/12/2004 của các cổ đông sáng lập lần lượt là:

Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Số tiền (tỷ đồng)
Tổng công ty Điện Lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam - EVN)	58,72%	27,65
Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - TKV)	37,55%	17,68
Tổng Công ty XNK & Xây dựng Việt Nam (nay là Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam - VINACONEX)	3,74%	1,76
Tổng cộng	100%	47,09

❖ Đến ngày 30/04/2009, tổng số vốn góp của các cổ đông sáng lập còn thiếu là gần 380 tỷ đồng so với mức vốn đăng ký 2.800 tỷ đồng. Tỷ lệ góp vốn thực tế của các cổ đông sáng

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



lập lần lượt là:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Tổng vốn góp đến 30/04/2009	SLCP
1.	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	53	5.276.176
2.	Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	Số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Tp Hà Nội.	1.890	188.993.824
3.	Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam - TKV	226 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội	477	47.784.131
	Tổng cộng		2.420	242.054.131

b. Tăng vốn lên 4.500 tỷ đồng

Để giải quyết tình hình tăng trưởng phụ tải và ổn định cung cấp điện cho nền kinh tế quốc dân, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1195/QĐ-TTg ngày 09/11/2005 về việc quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù để đầu tư xây dựng các công trình điện cấp bách giai đoạn 2006 – 2010, trong đó xác định rõ nhu cầu vốn điều lệ của Công ty với cả 2 dự án Quảng Ninh 1 và 2 dự kiến là 4.500 tỷ đồng. Vì vậy, ĐHCĐ Công ty đã thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 4.500 tỷ đồng.

❖ Thông tin chung về đợt phát hành tăng vốn:

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 207.945.869 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ thực tế trước khi phát hành: 2.420 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ sau phát hành: 4.500 tỷ đồng.
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 08 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
- Căn cứ pháp lý:

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



- Quyết định số 752/QĐ – NĐQN – HĐQT ngày 30/08/2007 của Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ từ 2.800 tỷ đồng lên 4.500 tỷ đồng;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1573/QĐ-NĐQN-ĐHĐCĐ ngày 21/08/2009 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- GCN ĐKKD số 2203000081 thay đổi lần 04 ngày 28/08/2009 với VDL mới là 4.500 tỷ đồng.

❖ Chi tiết số lượng cổ phiếu phát hành thêm như sau:

T	Tên cổ đông	SLCP phát	Ghi chú
T		hành thêm	
1.	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	10.000.000	[1]
2.	CTCP Nhiệt điện Thác Mơ	13.500.000	[1]
3.	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	67.500.000	[1]
4.	CTCP Tài chính Điện lực	52.230.000	[1]
5.	TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	45.000.000	[1]
6.	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam	19.715.869	[2] Từ chối mua
Tổng cộng		207.945.869	

[1] 60% tổng số lượng cổ phần đăng ký mua được chào bán với giá 11.800 đồng/cổ phiếu và 40% tổng số lượng cổ phần còn lại được chào bán với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

[2] Ngày 28/09/2009, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) có Công văn số 5459/TKV-ĐL về việc không tham gia góp vốn tiếp tại Dự án Nhiệt điện Quảng Ninh 1 và 2 và giữ nguyên SLCP đã góp là 47.784.131 cổ phần.

Ngày 22/10/2009, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Công văn số 536/NQ-HĐQT về việc xử lý phần vốn cổ đông TKV từ chối góp tiếp tại CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh. Theo đó, SLCP do TKV từ chối mua thêm là 19.715.869 cổ phần sẽ được huy động từ các cổ đông hiện hữu với mức giá 11.400 đồng/cổ phần. Mức góp tính trên tỷ lệ vốn thực góp của mỗi cổ đông tại thời điểm 20/10/2009. Theo đó, ngày 29/10/2009, CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh đã có Công văn số 2122/CV-NĐQN-HĐQT về việc đăng ký nhu cầu góp vốn bổ sung phần vốn góp cổ đông TKV dừng tham gia phân bổ cho các cổ đông hiện hữu còn lại.

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



TT	Cổ đông	Phân bổ SLCP góp vốn thay TKV	Văn bản đồng ý/ từ chối tham gia góp thay TKV
1.	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	306.305	[3] Công văn số 3850/2009/CV-ĐT ngày 05/11/2009 từ chối tham gia góp vốn tiếp
2.	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	10.972.046	[3] Công văn số 5368/EVN-TCKT ngày 23/12/2009 về việc từ chối góp thêm vốn.
3.	CTCP Thủy điện Thác Mơ	470.241	[3] Không có ý kiến
4.	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	348.327	Công văn số 692/CV-NĐBR-TCKT ngày 09/11/2009 đồng ý tiếp tục tham gia góp vốn
5.	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	2.351.205	Công văn số 642/NQ-HĐQT ngày 18/12/2009 đồng ý tiếp tục tham gia góp vốn
6.	CTCP Tài chính Điện lực	2.655.295	Công văn số 690/CV-TCĐL ngày 05/11/2009 đồng ý tiếp tục tham gia góp vốn và góp tiếp nếu cổ đông hiện hữu không tham gia.
7.	TCT Đầu tư Kinh doanh Vốn Nhà nước	2.612.450	Công văn số 2813/ĐTKDV-ĐT2 ngày 30/11/2009 đồng ý tiếp tục tham gia góp vốn và góp tiếp nếu cổ đông hiện hữu không góp.
	Tổng cộng	19.715.869	

[3] SLCP các cổ đông hiện hữu từ chối tham gia hoặc không có ý kiến là **11.748.592 cổ phần** được tiếp tục phân bổ cho 4 cổ đông hiện hữu còn lại theo Công văn số 62/CV-NĐQN-TCKT ngày 14/01/2010 của Công ty với mức giá 11.400 đồng/cổ phần

TT	Cổ đông	Phân bổ số cổ phần góp thiếu đến 31/12/2009	Văn bản đồng ý/ từ chối tham gia góp vốn tiếp
1.	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	716.152	Công văn số 61/CV-NĐBR-TCKT ngày 28/01/2010 về việc từ chối góp tiếp.

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



2.	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	3.019.934	Công văn số 172/CV-PPC-TCKT ngày 01/04/2010 v/v xin được góp toàn bộ phần vốn do CTCP Nhiệt Điện Bà Rịa không tham gia góp bổ sung.
3.	CTCP Tài chính Điện lực	4.223.867	Công văn số 78/CV-TCĐL ngày 04/03/2010 đồng ý góp tiếp
4.	TCT Đầu tư Kinh doanh Vốn Nhà nước	3.788.639	Công văn số 2813/ĐTKDV-ĐT2 ngày 30/11/2009 đồng ý tiếp tục tham gia góp vốn.
Tổng cộng		11.748.592	

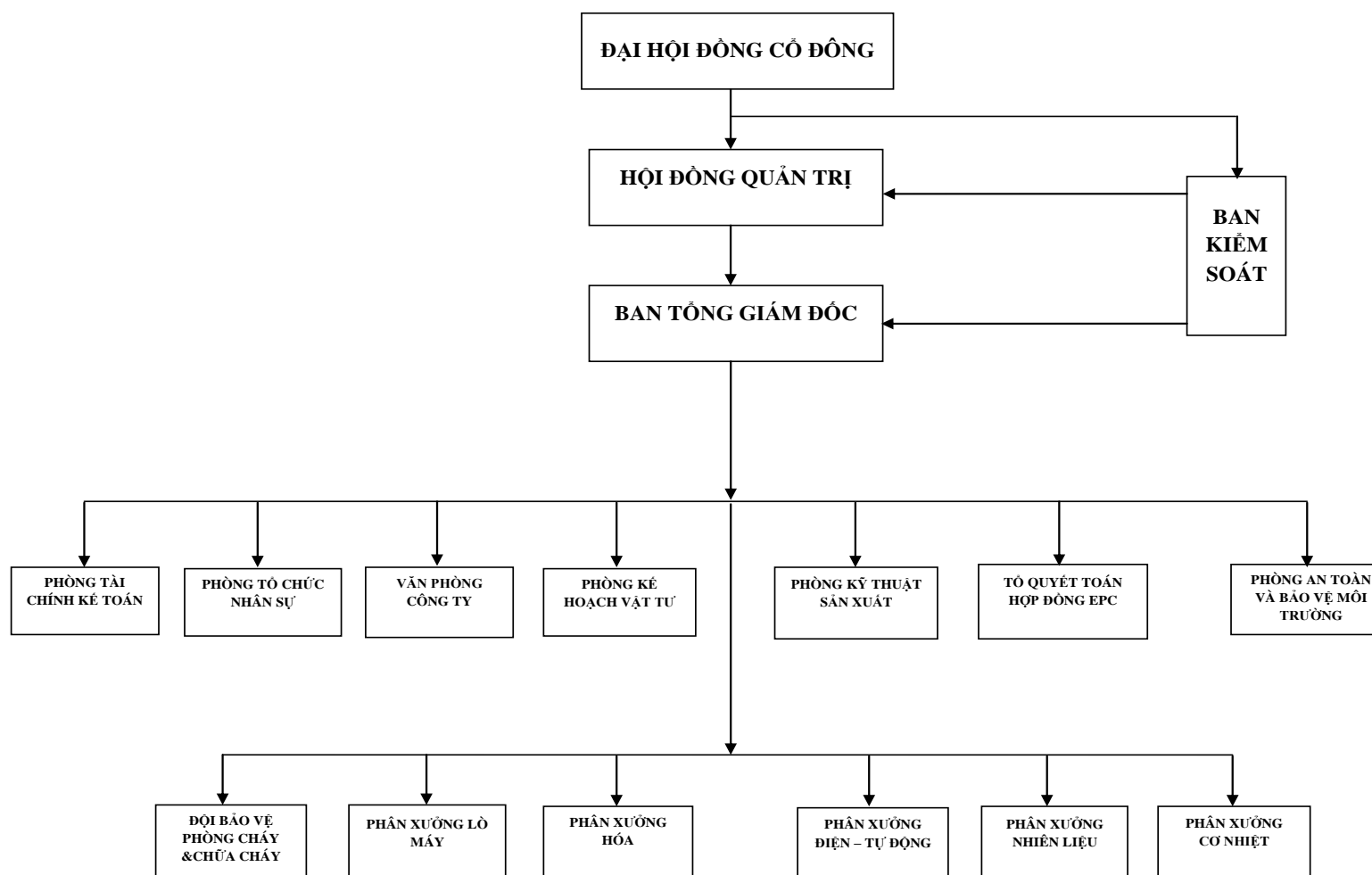
Tính đến ngày 30/09/2010, toàn bộ các cổ đông đã đóng góp vốn theo đúng cam kết. Chi tiết như sau:

T	Tên cổ đông	Tổng vốn góp đến 30/09/2010 (tỷ đồng)	SLCP đến 30/09/2010
1.	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	53	5.276.176
2.	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN	478	47.784.131
3.	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.890	188.993.824
4.	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	103	10.348.327
5.	CTCP Nhiệt điện Thác Mơ	135	13.500.000
6.	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	736	73.587.291
7.	CTCP Tài chính Điện lực	591	59.109.162
8.	TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	514	51.401.089
Tổng cộng		4.500	450.000.000

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh hoạt động theo mô hình tổ chức công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển, chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty.

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty gồm 12 đơn vị phòng ban, phân xưởng và 1 tổ quyết toán hợp đồng EPC, được chia làm 02 khối gồm: khối văn phòng hành chính và khối vận hành & sửa chữa.

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 07 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo đúng thẩm quyền quy định trong Điều lệ Công ty. HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, giúp việc cho Tổng Giám đốc. Hiện nay Công ty có 03 Phó TGD, phụ trách các mảng: kinh tế, sản xuất và sửa chữa.

❖ Kế toán trưởng

Kế toán trưởng được Tổng Giám đốc đề nghị và do HĐQT bổ nhiệm. Là người giúp Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

❖ Các phòng ban chức năng

- i. Phòng Tài chính Kế toán:* Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành công tác kinh tế tài chính và hạch toán kế toán của Công ty.
- ii. Văn phòng Công ty:* Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác hành chính, văn thư, lưu trữ và quản trị, tổ chức công tác lễ tân, khánh tiết, hội họp, hội nghị, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho cán bộ, phục vụ bữa ăn ca công nghiệp, bồi dưỡng độc hại, quản lý và khai thác khu nhà điều hành và các công trình phúc lợi công cộng tại khu quản lý vận hành sửa chữa của Công ty; Công tác thanh tra – pháp chế.
- iii. Phòng Tổ chức nhân sự:* Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty quản lý, điều hành các lĩnh vực công tác: Tổ chức, tuyển dụng, quản lý nhân sự, tiền lương, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Thi đua – Khen thưởng, Kỷ luật, Bảo hiểm xã hội và các chế độ chính sách, bảo hộ lao động, Định mức – Định biên lao động.
- iv. Đội BVPC&CC:* Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức thực hiện các yêu cầu nhiệm vụ, biện pháp trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn trong Công ty, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền về công tác quốc phòng, công tác phòng cháy, chữa cháy...
- v. Tổ EPC:* Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ thanh quyết toán các hợp đồng EPC và các hợp đồng ngoài EPC, thẩm định các gói thầu của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh.
- vi. Phòng Kế hoạch Vật tư:* Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc xây dựng và thực hiện công tác kế hoạch trong các lĩnh vực: Đầu tư xây dựng cơ bản, sản xuất kinh doanh, thị trường điện và mua bán, cấp phát vật tư thiết bị, nhiên liệu, nguyên vật liệu, và một số công tác khác theo phân công cụ thể của Tổng giám đốc.
- vii. Phòng Kỹ thuật Sản xuất:* Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc xây dựng và thực hiện công tác kế hoạch trong các lĩnh vực: Đầu tư xây dựng cơ bản, sản xuất kinh doanh, thị trường điện và mua bán, cấp phát vật tư thiết bị, nhiên liệu, nguyên vật liệu và một số công tác khác theo phân công cụ thể của Tổng Giám đốc.

- viii. **Phòng An toàn và Bảo vệ môi trường:** Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc tổ chức thực hiện; quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị trong Công ty và làm việc với các cơ quan chức năng liên quan trong công tác an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.
- ix. **Phân xưởng Sửa chữa Cơ nhiệt:** Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực quản lý theo dõi thông số kỹ thuật trong quá trình lắp đặt và sửa chữa các thiết bị cơ nhiệt, duy tu, bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên các thiết bị cơ nhiệt và xây dựng, lập kế hoạch sửa chữa, thời gian sửa chữa, giải pháp kỹ thuật trong quá trình sửa chữa, nghiên cứu chế tạo, phục hồi các chi tiết, phụ tùng, cấu kiện... mua sắm vật tư thiết bị, phục vụ duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên.
- x. **Phân xưởng Lò máy:** Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong việc quản lý, vận hành các thiết bị: Lò hơi và các thiết bị phụ của lò (kể cả lò phụ khởi động), Tua bin và các thiết bị phụ của tua bin, các hệ thống thiết bị phụ trợ: Trạm bơm tuần hoàn, các đường ống tuần hoàn, kênh dẫn nước tuần hoàn vào - ra, trạm bơm thải xỉ và các đường ống thải xỉ, trạm bơm nước ngược và đường ống nước lắng trong, trạm bơm dầu FO, hệ thống điều hòa khí nén, phối hợp thực hiện thí nghiệm, hiệu chỉnh xây dựng chế độ vận hành tối ưu cho các thiết bị nhiệt.
- xi. **Phân xưởng Điện tự động:** Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành công tác vận hành, sửa chữa toàn bộ các hệ thống thiết bị điện và tự động điều khiển trong dây chuyền sản xuất điện của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.
- xii. **Phân xưởng Hóa:** Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật các hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống nước khử khoáng chuẩn bị nước cho lò hơi, hệ thống xử lý nước lò hơi, các hệ thống xử lý nước thải, thí nghiệm hóa, các hạng mục công trình của dây chuyền công nghệ xử lý hóa và chỉ đạo, điều hành các chức danh vận hành hóa đảm bảo cho công tác vận hành sử dụng máy móc thiết bị một cách hiệu quả, an toàn và kinh tế.
- xiii. **Phân xưởng Nhiên liệu:** Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực vận hành sản xuất điện: Quản lý theo dõi thông số kỹ thuật trong quá trình vận hành các thiết bị nhiên liệu, theo dõi duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật công nghệ dây truyền sản xuất điện, hiệu chỉnh xây dựng chế độ vận hành tối ưu cho các thiết bị nhiên liệu, mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên.

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 01/12/2016

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 01/12/2016

TT	Tên cổ đông	GCNĐKKD	Địa chỉ	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ %/ VĐL thực góp
1.	Tổng Công ty Phát điện 1	số 5701662152 do Sở KHĐT Quảng Ninh ngày 25/10/2013. (đã được Sở KHĐT Hà Nội cấp lại ngày 25/11/2016)	Khu 6, phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Quảng Ninh (nay chuyển về số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội.	188.993.824	42%
2.	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	số 0800296853 do Sở KHĐT Hải Dương ngày 26/01/2006	Thị trấn Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương	73.587.291	16,35%
3.	TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	số 0101992921 do Sở KHĐT Hà Nội ngày 09/07/2010	117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	51.401.089	11,42%
4.	TCT Điện lực - Vinacomin	số 0104297034 do Sở KHĐT Hà Nội ngày 07/12/2009	226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Hà Nội	47.784.131	10,62%
5.	CTCP Cơ Điện Lạnh	số 0300741143 do Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh ngày 25/06/201	364 Cộng Hoà, P.13, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	42.085.353	9,35%
TỔNG				403.851.688	89,74%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh tại ngày 01/12/2016

❖ Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 01/12/2016

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại 01/12/2016

TT	Tên	Địa chỉ	SLCP năm giữ	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam - EVN	Số 11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.	0	0%
2	Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - TKV	226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Hà Nội	0	0%
3	Tổng Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh - CTCPXNK&XD Việt Nam - VINACONEX	Số 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.	5.276.176	1,17%

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

Điều 119 Luật doanh nghiệp 2014 quy định: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ”. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 16/12/2002, do đó tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu) đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

❖ Cơ cấu cổ đông tại ngày 01/12/2016.

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 01/12/2016

TT	Cổ đông	SLCĐ	SLCP	Tỷ lệ (%) / VĐL thực góp
I	Cổ đông trong nước	641	450.000.000	100%
1	Tổ chức	10	444.106.619	98,69%
2	Cá nhân	631	5.893.381	1,31%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	641	450.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh tại ngày 01/12/2016

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh không có công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết và Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc nắm giữ cổ phần chi phối đối với bất cứ công ty nào.

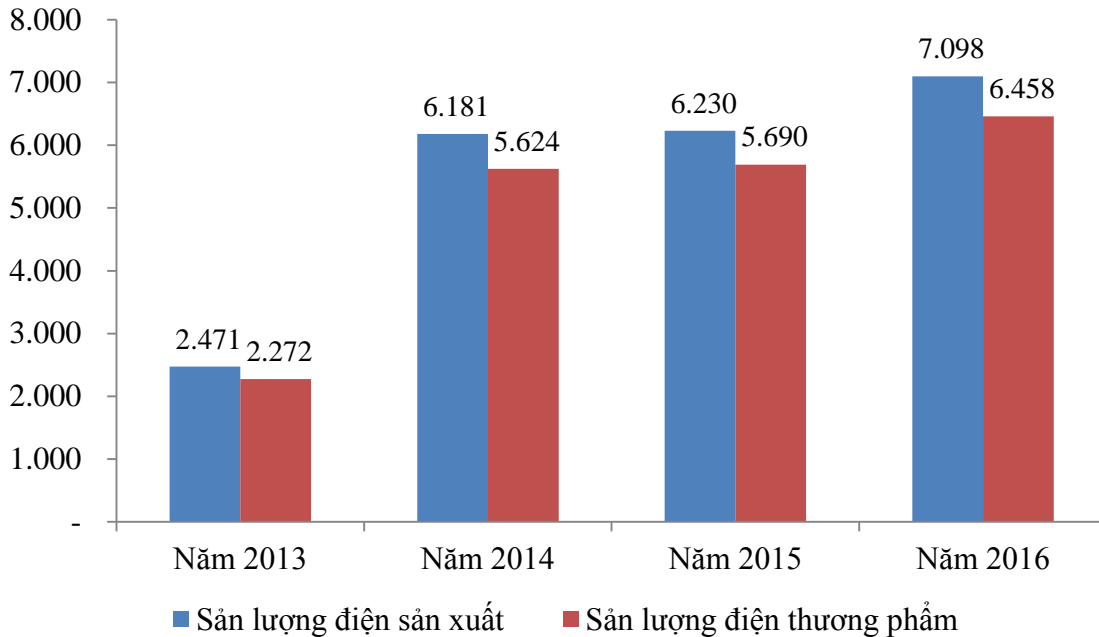
5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Sản lượng sản phẩm qua các năm

Được thành lập từ năm 2002, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong việc quản lý các dự án sản xuất nhiệt điện. Sau gần 15 năm đầu tư xây dựng, Công ty đã chính thức vận hành 4 tổ máy thuộc dự án Nhiệt điện Quảng Ninh 1 và Nhiệt điện Quảng Ninh 2. Theo đó, kể từ ngày 12/05/2009 (là ngày Tổ máy số 1 của Nhà máy NĐQN 1 chính thức hòa điện lần đầu vào lưới điện quốc gia) đến nay, Công ty đã và đang trở thành một trong số những đơn vị sản xuất và cung cấp điện năng có công suất lớn nhất cả nước (4 tổ máy x 300MW/tổ máy), ước tính cung cấp cho hệ thống điện quốc gia sản lượng điện bình quân 7,2 tỷ kWh/năm.

Năm 2016, sản lượng điện sản xuất của Công ty đạt 7,09 tỷ kWh, sản lượng điện thương phẩm đạt 6,45 tỷ kWh.

Hình 2: Sản lượng điện sản xuất và thương phẩm (triệu Kwh)



Nguồn: Tổng hợp số liệu sản xuất Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

Công ty còn tham gia vào một số lĩnh vực khác như: (i) bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; (ii) sản xuất bê tông, vôi và thạch cao; (iii) xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Bên cạnh đó, Công ty còn chế biến và kinh doanh tro xỉ than là sản phẩm của quá trình sản xuất điện. Tuy nhiên, sản lượng và doanh thu từ sản phẩm này không đáng kể.

Điều đặc biệt, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đi kèm với hoạt động bảo vệ môi trường khi ý thức được các dự án nhiệt điện sẽ gây ra một số tác động tiêu cực đối với môi trường sinh thái, đó là vấn đề ô nhiễm không khí, nguồn nước do bị than, tro xỉ, khói than, tiếng ồn gây ra... Vì vậy, ngay từ giai đoạn lập Dự án, chủ đầu tư là CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh đã chú trọng đến việc giảm thiểu những tác động tiêu cực đó.

Hình 3: Toàn cảnh về Công ty



Như vậy, đến nay, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh chủ yếu đến từ hoạt động chính là sản xuất và phân phối điện. Tuy nhiên, đây là lĩnh vực kinh doanh có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong khi đó chi phí hoạt động cao nên việc duy trì lợi nhuận dương qua các năm là một thách thức không nhỏ với CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Doanh thu bán điện	7.551	100%	7.701	99,98%	8.730	99,91%
Doanh thu khác	-	-	2	0,02%	8	0,09%
Tổng	7.551	100%	7.703	100%	8.738	100%

Nguồn: Số liệu tài chính tổng hợp CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

Bảng 5: Tỷ lệ lợi nhuận gộp qua các năm

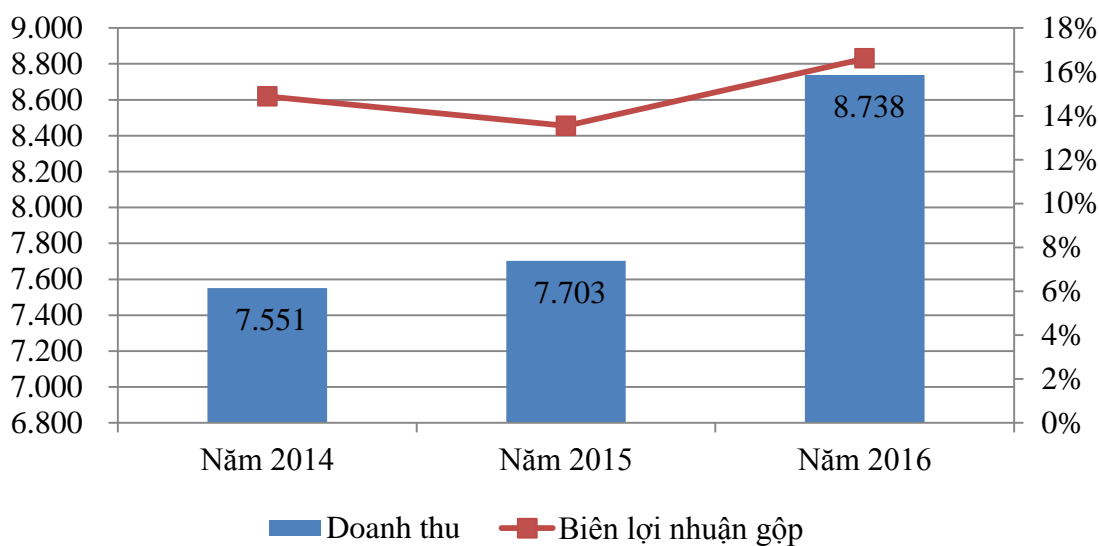
Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu thuần bán hàng	7.551	100%	7.703	100%	8.738	100%
Lợi nhuận gộp	1.124	14,9%	1.043	13,5%	1.451	16,6%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý IV năm 2016 - QTP

Hình 4: Biểu đồ minh họa doanh thu thuần và lợi nhuận gộp Công ty qua các năm

Đơn vị tính: tỷ đồng



5.2 Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng 6: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh giai đoạn 2014 –2016

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	% DTT
DTT	7.551	100%	7.703	100%	8.738	100%
Giá vốn hàng bán	6.427	85,1%	6.660	86,5%	7.287	83,4%
Chi phí tài chính	1.147	15,2%	2.370	30,8%	1.014	11,6%
Chi phí QLDN	48	0,6%	101	1,3%	68	0,8%
Tổng chi phí	7.622	100,9%	9.131	118,6%	8.369	95,8%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý IV năm 2016 - QTP

Chi phí giá vốn hàng bán: Chi phí giá vốn hàng bán của Công ty từ năm 2014 đến nay dao động quanh mức 83-86% doanh thu thuần.

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Trong những năm vừa qua, Công ty đã có những nỗ lực giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp nhằm duy trì ở mức khoảng 0,6% - 0,8% doanh thu thuần. Riêng năm 2015, chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty tăng đột biến lên đến 101 tỷ đồng, chiếm 1,3% doanh thu thuần. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2015, Công ty đã phải chi trả tiền sử dụng đất trong giai đoạn 2007-2014 một khoản gần 40 tỷ đồng.

Chi phí tài chính: Chi phí tài chính của Công ty không ổn định qua các năm do rủi ro về tỷ giá tăng cao. Số dư nợ vay bằng USD tại 31/12/2015 của Công ty lên đến 84% tổng các khoản vay nợ ngắn và dài hạn. Năm 2014, chi phí nợ vay tăng mạnh là do chi phí lãi vay của Nhiệt điện Quảng Ninh 2 không còn được vốn hóa mà ghi nhận trực tiếp vào khoản mục chi phí lãi vay. Năm 2015, chi phí tài chính đạt 2.370 tỷ đồng, tăng 106,6% so với năm 2014 chủ yếu do lỗ chênh lệch tỷ giá lên tới 1.476 tỷ đồng, chiếm 62% trong chi phí tài chính của Công ty. Lý do đến từ việc, trong năm tài chính 2015, Công ty ghi nhận khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa phân bổ trong thời gian xây dựng và năm 2011 là 1.260 tỷ đồng và NHNN điều chỉnh tỷ giá tăng 3%.

Bảng 7: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu thuần	7.551	100%	7.703	100%	8.738	100%
Chi phí nguyên vật liệu	4.478	59,3%	4.404	57,2%	5.012	57,4%
Chi phí nhân công	158	2,1%	147	1,9%	199	2,3%
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.698	22,5%	1.951	25,3%	1.954	22,4%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	71	0,9%	121	1,6%	68	0,8%
Chi phí bằng tiền khác	70	0,9%	138	1,8%	118	1,3%
Tổng chi phí	6.475	85,7%	6.761	87,8%	7.351	84,2%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và tổng hợp số liệu tài chính năm 2016 – CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

Chi phí nguyên vật liệu và chi phí khấu hao chiếm phần lớn trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty, tương ứng khoảng 82% DTT. Các chi phí khác như chi phí nhân công hay chi phí dịch vụ mua ngoài chiếm khoảng 4%-6% DTT.

5.3 Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính sử dụng trong sản xuất điện là than đốt với khối lượng tiêu thụ hàng năm là 3,4 triệu tấn (nếu 2 dự án đi vào hoạt động hết công suất). Toàn bộ nguồn nguyên liệu này đang được lấy từ mỏ Hòn Gai (Quảng Ninh) mua từ Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Đông Bắc. Bên cạnh đó, dự án của Công ty được đặt ở vị trí thuận lợi (tại khu vực có trữ lượng than lớn nhất cả nước), do đó các chi phí vận chuyển được giảm thiểu và tính ổn định của nguồn cung khá đảm bảo. Một số nguyên liệu khác được sử dụng là nước đã khử khoáng và một số vật tư tiêu hao, FO, DO, Hygen (chất tẩy ôxy) và xút, axit.

5.4 Trình độ công nghệ

Là một doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và phân phối điện, CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh rất cần có sự đầu tư nhiều mặt công nghệ kỹ thuật để đảm bảo sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm mà Công ty hiện đang sản xuất và phân phối. CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh hiện đã đưa cả 4 tổ máy của 2 nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 1 và 2 đi vào sử dụng. Nhà máy của Công ty hiện đang được đầu tư theo công nghệ tiên tiến và hiện đại do nhà thầu Tập đoàn Điện khí Thượng Hải thực hiện với mô hình lò

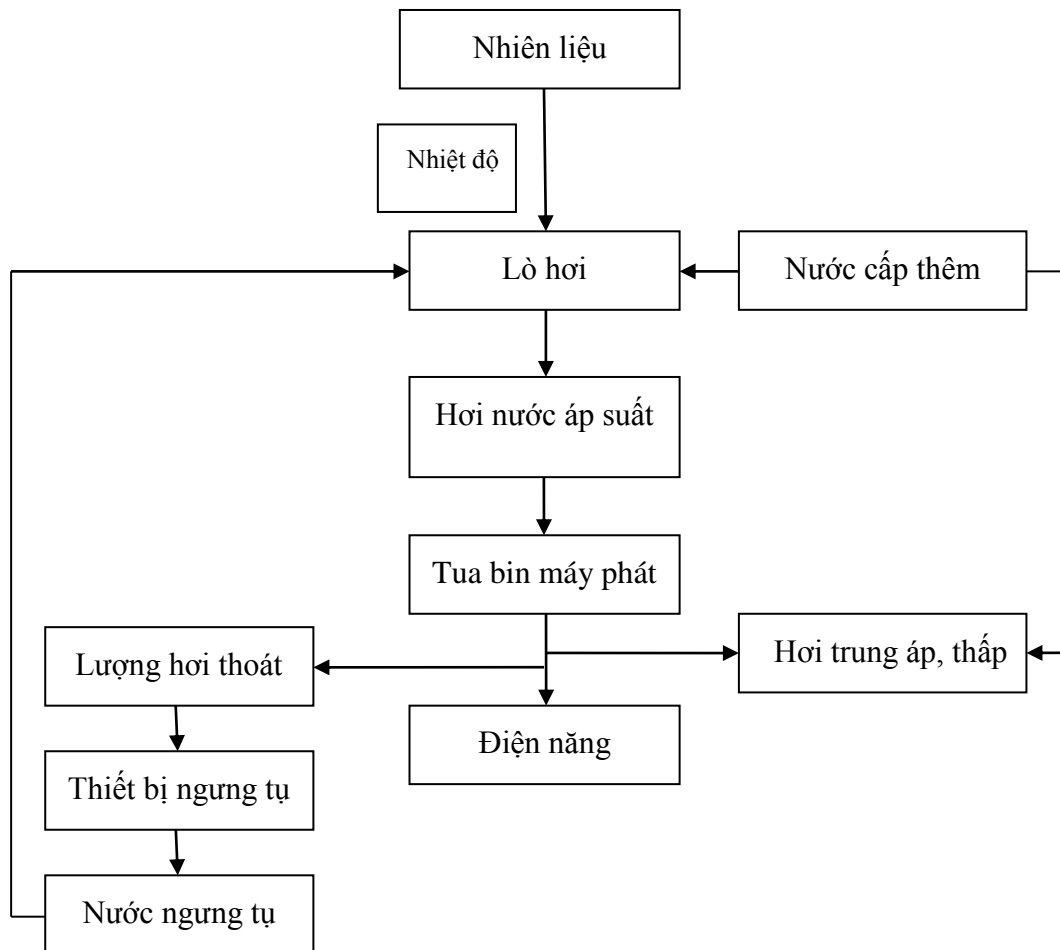
hơi kiểu than phun, công suất hơi là 948 tấn/h.

- Loại nhà máy: Nhiệt điện đốt than theo công nghệ đốt than bột tiên tiến, hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn môi trường.
- Công suất của nhà máy: 1.200 MW gồm 4 tổ máy.
- Công nghệ: Công nghệ lò than phun (PC) áp dụng phương pháp đốt giảm thiểu NO_x , khử bụi tĩnh điện (ESP), khử SO_x (FGD), cấu hình Nhà máy theo sơ đồ khối gồm 2x (1 lò + 1 tua bin + 1 máy phát).
- Nhiên liệu sử dụng: than cám 6 A1HG, cám 5 A1HG, cám 5 B1HG, dầu FO.

❖ **Quy trình sản xuất**

Nhiên liệu được nạp vào hệ thống để đốt nóng nước đã khử khoáng trở thành hơi nước áp suất cao, sau đó hơi nóng chuyển động sẽ đẩy tua bin hoặc máy phát điện quay đạt vận tốc xác định. Điện năng sẽ được đấu nối với hệ thống điện quốc gia bằng 2 cấp điện áp 220 kV và 500 kV (mạch kép) tới trạm phân phối 500/220 kV tại xã Thống Nhất, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh. Các máy phát điện được điều khiển tự động bằng hệ thống kiểm soát kỹ thuật số do hệ thống máy tính hiện đại điều khiển

Hình 5: Quy trình sản xuất điện năng



Nguồn: CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

5.5 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Hệ thống nhãn hiệu EVN đã được đăng ký bảo hộ và thuộc quyền sở hữu trí tuệ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh được góp vốn từ các đơn vị thành viên của EVN. Để tạo điều kiện cho Công ty nâng cao được thương hiệu và lợi thế cạnh tranh trên thị trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã cho phép Công ty được sử dụng nhãn hiệu EVN và ứng dụng Hồ sơ Nhãn hiệu EVN tại Công ty theo mẫu sau:



6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2014 - 2016

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2014 - năm 2016

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng tài sản	19.969	17.188	-13,9%	15.459	-10,1%
Vốn CSH	4.214	2.378	-43,6%	2.873	20,8%
LNST chưa phân phối	(529)	(1.850)	-	(1.484)	
Doanh thu thuần	7.551	7.703	2,0%	8.738	13,4%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2	(1.326)	-72423,1%	384	
Lợi nhuận khác	5	5	2,5%	(18)	-460,0%
LNTT	7	(1.321)	-20237,8%	366	
LNST	7	(1.321)	-20237,8%	366	
Giá trị sổ sách (VND)	9.365	5.284	-43,6%	6.384	20,8%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý IV năm 2016 - QTP

Trong những năm vừa qua, mặc dù doanh thu thuần của Công ty có xu hướng cải thiện và luôn đạt hơn 7.500 tỷ đồng, nhưng lợi nhuận sau thuế lại thấp và khá bất ổn.

Trong năm 2014, chi phí giá vốn cao (85% doanh thu) do sự cố và thời gian sửa chữa bảo dưỡng các tổ máy của nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 1 lâu hơn nhiều so với kế hoạch trong khi Công ty vẫn phải chịu các chi phí cố định như chi phí khấu hao, chi phí lãi vay. Trong năm 2015, công ty bị lỗ tỷ giá 631 tỷ đồng do Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng tăng 3% so với đầu năm và nới rộng biên độ tỷ giá từ +/-1% lên +/-3%. Công ty được phép phân bổ khoản lỗ này trong 5 năm, nên chỉ ghi nhận một phần vào kết quả hoạt động kinh doanh 2015 là khoảng 115 tỷ đồng. Mặc dù vậy, Công ty phải ghi nhận khoản lỗ tỷ giá chưa phân bổ của giai đoạn đầu tư và năm 2011 vào năm tài chính 2015 là 1.260 tỷ đồng nên Công ty phát sinh lỗ 1.321 tỷ đồng. Ngoài ra năm 2015 là năm tài chính khó khăn nhất với Công ty khi Công ty chưa lường trước được một số yếu tố có tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh như chi phí phát sinh từ khoản tiền thuê đất giai đoạn 2007-2014 phải nộp ngân sách Nhà nước; chi phí khấu hao tài sản cố định do Công ty tăng tài sản quyết toán dự án.

Sang năm 2016 doanh thu thuần đã tăng trưởng hơn 13,4% so với năm 2015 và lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt 366 tỷ đồng. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đều cao hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ Công ty thông qua trong năm 2016.

- ❖ **Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA phát hành đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với khoản mục “Chênh lệch tỷ giá”, chi tiết như sau:**

Thuyết minh số 28.3 của BCTC kiểm toán năm 2015 nêu:

Theo Công văn số 3003/BTC-TCDN ngày 08/03/2016 của Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định về việc xử lý lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản vay và nợ phải trả tại ngày 31/12/2015, theo đó căn cứ vào các công văn của Tập đoàn điện lực Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Công thương và Bộ Tài chính cho phép về việc hạch toán lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản vay và nợ phải trả tại ngày 31/12/2015 của Công ty theo phương án được phân bổ vào chi phí năm 2015 để đảm bảo kết quả kinh doanh không lỗ nhưng ít nhất bằng chênh lệch tỷ giá của các khoản nợ đến hạn trả năm 2016. Công ty đang thực hiện việc phân bổ chênh lệch tỷ giá theo đề xuất này, tổng chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục vay và nợ phải trả tại ngày 31/12/2015 là 602.794.221.989 đồng, số đã phân bổ vào kết quả kinh doanh ngay trong năm là 87.035.703.710 đồng, số đang theo dõi trên khoản mục Chênh lệch tỷ giá tại ngày 31/12/2015 là 515.758.518.279 đồng.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ là:

“Nhu đã trình bày tại Thuyết minh số 28.3 Phần thuyết minh báo cáo tài chính, đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này chúng tôi chưa nhận được văn bản của Thủ tướng Chính phủ cho phép Công ty được phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản vay và nợ phải trả tại ngày 31/12/2015, số lỗ do đánh giá chênh lệch tỷ giá tại ngày 31/12/2015 đang theo dõi trên khoản mục “Chênh lệch tỷ giá” là 515.758.518.279 đồng. Nếu Công ty thực hiện phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá này theo quy định của Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư 200/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 thì khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Chênh lệch tỷ giá trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015 sẽ giảm đi 515.758.518.729 đồng, đồng thời, lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 sẽ giảm đi tương ứng”. Liên quan đến vấn đề trên, ngày 04/04/2016, Công ty đã nhận được Công văn số 2239/VPCP-KTTH của Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ

tướng Chính phủ về việc đồng ý với đề nghị xử lý chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục ngoại tệ cuối năm 2015 tại Công văn số 3003/BTC-TCDN ngày 08/03/2016 của Bộ Tài chính.

Các khoản vay ngoại tệ của Công ty là do nhận nợ lại khoản vay giữa EVN và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc theo Hợp đồng tín dụng với tổng giá trị khoản vay là 763,2 triệu USD. Mục đích sử dụng để thanh toán phần khối lượng công việc hoàn thành của dự án Nhà máy NĐQN 1 và NĐQN 2. Thời hạn vay từ 120 tháng đến 166 tháng với lãi suất là 5,115%/năm – 5,2532%/năm.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh là dự án quan trọng nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006-2015 có xét đến 2025 (gọi tắt là Quy hoạch Điện VII) đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg ban hành ngày 18/07/2007. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 1 và Quảng Ninh 2 có tổng công suất 1.200 MW, sản lượng là 7,2 tỷ kWh/năm. Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh có ý nghĩa tăng cường độ tin cậy cấp điện cho khu vực tam giác kinh tế Hải Phòng - Hà Nội - Quảng Ninh; giảm vốn đầu tư xây dựng lưới điện 110/220 kV tại khu vực và trở thành một trong các trung tâm nhiệt điện lớn nhất cả nước. Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh sử dụng công nghệ lò than phun tiên tiến, lắp đặt các thiết bị hiện đại để xử lý môi trường triệt để nhất nhằm giảm thiểu các ảnh hưởng từ quá trình hoạt động của Nhà máy tới môi trường. Theo thiết kế hệ thống xử lý chất thải của Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh có khả năng xử lý 104,7m³/h, và 3 hệ thống xử lý khí thải: hệ thống lọc bụi tĩnh điện, hệ thống khử lưu huỳnh, hệ thống ống khói. Nhà máy đã gắn các thiết bị giám sát thông số môi trường tự động để đo nồng độ khí O₂, CO₂, CO, NO_x, SO_x, bụi của khí thải để từ đó điều chỉnh chế độ cháy và 3 hệ thống xử lý môi trường đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

Bảng 9: Danh sách một số nhà máy nhiệt điện trực tiếp tham gia thị trường phát điện cạnh tranh trong năm 2016

Tên công ty	Công suất (MW)
Công ty CP Nhiệt điện Hải phòng (GENCO 2)	1.200
Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại (GENCO 2)	1.040

Tên công ty	Công suất (MW)
Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh (GENCO 1)	1.200
Tổng Công ty Phát điện 1 - GENCO 1	660
Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả (TKV)	670
Công ty Nhiệt điện Đông Triều (TKV)	440

Nguồn: Quyết định số 79/QĐ-ĐTĐL ngày 20/11/2015 của Bộ công thương

Hiện nay các nhà máy nhiệt điện sử dụng than làm nguyên liệu đang chịu áp lực cạnh tranh từ các nhà máy thủy điện như Thủy điện Sơn La (công suất 2.400 MW), Thủy điện Hòa Bình (công suất 1.920 MW), Thủy điện Yaly (công suất 720 MW), Thủy điện Trị An (công suất 400 MW). Mặc dù vậy các nhà máy thủy điện cũng chịu sự hạn chế bởi các hoàn cảnh khách quan như hạn hán, bão lũ... Vào mùa khô các tháng 5, 6, 7, 8 hàng năm sản lượng thủy điện bị ảnh hưởng bởi tình trạng hạn hán và gây ra tác động không tốt đến đời sống kinh tế xã hội.

Do đó các nhà máy nhiệt điện vẫn chiếm ưu thế quan trọng trong việc cung cấp điện cho nền kinh tế. Với công suất thuộc nhóm tốp đầu các doanh nghiệp nhiệt điện hiện nay, Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh có nhiều ưu thế hứa hẹn trong tương lai.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

○ **Về nhu cầu:**

Ngành điện hiện nay vẫn đang là ngành có nhu cầu lớn hơn khả năng sản xuất trong nước. Tốc độ tăng trưởng điện phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng kinh tế. Trong giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng GDP được dự báo ở mức 6,7-7%/năm thì nhu cầu tiêu thụ điện nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng mạnh. Đặc biệt trong giai đoạn này, GDP tăng trưởng chủ yếu nhờ vào sự phát triển của lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, trong khi lĩnh vực này chiếm tỷ trọng trên 50% tổng mức tiêu thụ điện năng của cả nước. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ điện hộ gia đình cũng sẽ gia tăng, một mặt nhờ đà phục hồi của nền kinh tế, mặt khác là mạng lưới truyền tải điện được nâng cấp và mở rộng, với tỷ trọng chiếm khoảng trên 40%.

○ **Về triển vọng điều chỉnh giá bán:**

Theo Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29/5/2014 quy định về thực hiện giá điện và Quyết định số 4887/QĐ-BCT ngày 30/5/2014 quy định về giá bán điện của Bộ Công Thương, giá bán lẻ điện của Việt Nam từ ngày 1/6/2014 ở mức bình quân 1.508,85 đồng/kWh (chưa có VAT) (tương đương 7,1 cent/kWh) hiện đang thấp hơn so với khu

vực (bình quân trên 10 cents/kWh). Do đó, trong tương lai giá bán điện có khả năng sẽ được Chính phủ cho phép tăng nhằm mục tiêu chuẩn bị cho quá trình xây dựng thị trường điện cạnh tranh và khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực.

o **Về mức độ tham gia ngành và triển vọng xây dựng thị trường điện cạnh tranh:**

Với đặc thù của ngành sản xuất điện, chi phí đầu tư và vận hành các nhà máy sản xuất điện khá lớn nhưng giá điện thương phẩm hiện đang bị kiểm soát đầu ra và mức giá bán điện thương phẩm còn khá thấp nên rào cản gia nhập thị trường cao. Do đó, đối tượng tham gia thị trường sản xuất điện tại Việt Nam chủ yếu là các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các Tổng Công ty/ Tập đoàn công nghiệp nặng khác. Việc đầu tư vào ngành điện gần đây được khuyến khích và hỗ trợ rất nhiều từ Chính phủ với phương án cụ thể như: hỗ trợ nguồn vốn vay có lãi suất thấp từ các tổ chức quốc tế, hỗ trợ từ chính sách thuế và đầu tư, hỗ trợ giá nguyên liệu đầu vào, và điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường.

Thêm nữa, do ảnh hưởng của việc thay đổi khí hậu gần đây, hiện tượng El Nino kéo dài có thể dẫn đến lưu lượng nước ở các hồ thủy điện giảm thấp, đặc biệt là các hồ miền Trung và Nam khi mùa khô đến. Vì vậy để đảm bảo đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt trong cả nước khi mùa khô đến, Tập đoàn EVN sẽ huy động và khai thác tối đa các nhà máy nhiệt điện. Đây cũng là một lợi thế cạnh tranh của các công ty nhiệt điện so với các công ty thủy điện.

8. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố sống còn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

Bảng 10: Cơ cấu lao động trong công ty tại 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ	930	100
- Thạc Sĩ	7	0,75
- Đại học	319	34,3

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
- Cao Đẳng	148	15,91
- Trung cấp	293	31,51
- Lao động phổ thông	99	10,65
- Công nhân	64	6,88
Theo giới tính	930	100%
- Nam	654	70,32
- Nữ	276	29,68

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

Mức lương bình quân toàn Công ty qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Số tiền (triệu đồng/người/tháng)	11,48	12,2	16,3

9.2 Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày và không quá 48 h/tuần,
- Đối với nhân viên hành chính làm việc từ: 7h30 đến 12h và 13h đến 16h30
- Đối với công nhân vận hành thiết bị trong dây chuyền sản xuất làm việc theo lịch 3 ca -5 kíp; một số khác làm việc theo lịch 3 ca – 4 kíp.
- Nghỉ phép, lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ theo đúng qui định của nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng qui định của nhà nước
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng cố định còn được thưởng căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Ngoài chế độ tiền lương, Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch, tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.

Hàng năm Công ty đều tổ chức đánh giá định kỳ năng lực, khả năng hoàn thành công việc của cán bộ nhân viên để thực hiện nâng lương, thưởng, khuyến khích mọi thành viên nỗ lực phấn đấu trong công việc.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến trong hoạt động đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh Công ty.

❖ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật.
- Hàng năm đều tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật.
- Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

9. Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và được Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Theo đó:

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chi trả cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ trên đề xuất của Hội đồng quản trị và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty. Thêm nữa, mặc dù có những nỗ lực trong việc cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên do phải xử lý khoản lỗ lũy kế chưa phân

bổ cho nên CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh không chi trả cổ tức cho cổ đông từ năm 2013 đến năm 2016.

10. Tình hình tài chính của Công ty

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Bảng 11: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản

Tài sản	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	6 - 12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
Phần mềm máy vi tính	3 - 8 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 12: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Thuế GTGT	38.658	27.189	31.096
Thuế TNCN	250	5	165
Thuế tài nguyên	1.527		-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		958	-

Tổng cộng	40.435	28.152	31.261
------------------	---------------	---------------	---------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý IV năm 2016 - QTP

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ. Tính đến thời điểm báo cáo, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Bảng 13: Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	12.696	12.696	12.696
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.170	3.380	2.616

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý IV năm 2016 - QTP

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 14: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu của khách hàng (*)	801.826	1.404.717	1.373.891
Trả trước cho người bán	73.883	68.420	2.323
Các khoản phải thu khác	786	1.675	22.323
Tổng cộng	876.495	1.474.812	1.398.537

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý IV năm 2016 - QTP

(*): Chiếm đến hơn 99,8% khoản phải thu khách hàng là phải thu Công ty Mua Bán Điện – là công ty con của EVN và là công ty có liên quan đến NĐQN.

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 15: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
I. Nợ ngắn hạn	4.059.566	3.698.601	3.299.987
Phải trả người bán ngắn hạn	1.192.206	1.349.898	999.568
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	173	308
Thuế và các khoản phải nộp NN	40.435	28.152	31.261
Phải trả người lao động	28.680	38.190	77.202
Chi phí phải trả ngắn hạn	221.981	203.088	176.996
Phải trả ngắn hạn khác	793	3.552	13.106
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.570.301	2.072.168	1.965.751
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	33.177
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.170	3.380	2.616
II. Nợ dài hạn	11.694.669	11.111.551	9.286.452
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11.694.669	11.111.551	9.286.452
Tổng cộng	15.754.235	14.810.152	12.586.439

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý IV năm 2016 - QTP

Các khoản nợ phải trả của Công ty chủ yếu gồm: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn (luôn chiếm khoảng 90% tổng nợ phải trả); và các khoản phải trả người bán mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa dịch vụ, như chi trả cho Tập đoàn Công nghiệp Khoáng sản Việt Nam, hay Tập đoàn điện khí Thượng Hải. Các khoản vay dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ của Công ty.

❖ **Các khoản nợ vay**

Bảng 16: Tình hình vay và nợ thuê tài chính của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Đối tượng	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản vay ngắn hạn			
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội CN Quảng Ninh (vay ngắn hạn)	159.464	161.374	
Ngân hàng TMCP Công thương – CN KCN Bắc Hà Nội	115.513	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương – CN Quảng Ninh	190.000	-	-
Ngân hàng TMCP An Bình – CN Quảng Ninh	111.394	-	-
Ngân hàng TMCP Đông Á – CN Quảng Ninh	60.364	-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội CN Hà Nội	148.327	-	-
Ngân hàng TMCP Phát triển Tp Hồ Chí Minh – CN Quảng Ninh	55.681	-	-
Tổng cộng	840.743	161.374	
Các khoản vay dài hạn đến hạn trả (có thời hạn dưới 01 năm)			
Tập đoàn điện lực Việt Nam	1.604.158	1.691.194	1.709.951
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội CN Quảng Ninh	-	10.000	10.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Bắc Hà Nội	100.000	140.000	140.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Quảng Ninh	25.400	69.600	105.800
Tổng cộng	1.729.558	1.910.794	1.965.751

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



Đối tượng	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản vay dài hạn (thời hạn trên 01 năm)			
Tập đoàn điện lực Việt Nam	10.571.169	9.453.529	7.848.429
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội CN Quảng Ninh	-	115.576	146.376
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Bắc Hà Nội	709.003	1.082.950	972.150
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Quảng Ninh	414.497	459.497	319.497
Tổng cộng	11.694.669	11.111.552	9.286.452

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và số liệu tài chính năm 2016 của NDQN

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây

Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	0,36	0,48	0,60
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	lần	0,29	0,42	0,51
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	lần	0,79	0,86	0,81
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	3,74	6,23	4,38
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	25,14	26,80	28,06
+ Doanh thu thuần/tổng tài sản	lần	0,37	0,41	0,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,09%	-17,15%	4,19%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH BQ	%	0,16%	-40,07%	13,94%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	0,03%	-7,11%	2,24%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	0,02%	-17,21%	4,39%

Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu BCTC kiểm toán năm 2015 & BCTC quý IV năm 2016 - QTP

11. Tài sản (những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu Công ty)**Bảng 18: Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2015 và tại ngày 31/12/2016***Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015			31/12/2016		
	Nguyên giá (A)	Giá trị còn lại (B)	% B/A	Nguyên giá (A)	Giá trị còn lại (B)	% B/A
Nhà cửa, vật kiến trúc	4.337.404	3.583.126	82,6%	4.331.981	3.352.268	77,4%
Máy móc và thiết bị	15.893.783	10.938.152	68,8%	15.903.013	9.338.713	58,7%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.174.376	785.377	66,9%	1.181.153	674.937	57,1%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.198	1.875	58,6%	5.284	3.117	59,0%
Khác	929	12	1,3%	929	12	1,3%
Tổng cộng	21.409.690	15.308.542	71,5%	21.422.360	13.369.047	62,4%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý IV năm 2016 - QTP



Bảng 19: Tài sản cố định vô hình tại ngày 31/12/2015 và tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015			31/12/2016		
	Nguyên giá (A)	Giá trị còn lại (B)	% B/A	Nguyên giá (A)	Giá trị còn lại (B)	% B/A
Bản quyền, bằng sáng chế	-	-	-	469	416	88,7%
Phần mềm máy vi tính	2.342	1.256	53,63%	3.607	1.903	52,76%
Tổng cộng	2.342	1.256	53,63%	4.076	2.319	56,89%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý IV năm 2016 - QTP

Bảng 20: Danh mục tài sản đất đai Công ty hiện đang quản lý, sử dụng như sau:

TT	Địa chỉ	DT (m2)	Mục đích SD	Thời hạn SD	Ghi chú	Căn cứ pháp lý
1	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long.	2.701.539,4	Xây dựng nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh	40 năm, kể từ ngày 15/03/2007	Đất thuê trả tiền hàng năm	❖ Quyết định số 2557/QĐ- UBND ngày 24/09/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh; ❖ Hợp đồng thuê đất số 54/HĐTĐ ngày 13/04/2015 giữa UBND tỉnh Quảng Ninh QTP
2	Xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả (1.395,61 m ²)	1.448,22	Xây dựng móng cột đường dây 35kV và Trạm biến áp cấp	50 năm (kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2009	Đất thuê trả tiền	❖ Hợp đồng thuê đất số 230/HĐTĐ ngày

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



TT	Địa chỉ	DT (m ²)	Mục đích SD	Thời hạn SD	Ghi chú	Căn cứ pháp lý
	và xã Hòa Bình, huyện Hoà Bình (52,61 m ²).		điện cho trạm bơm nước kỹ thuật kết hợp nước thi công nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh	đến hết ngày 21 tháng 7 năm 2059)	hàng năm	27/11/2015 giữa UBND tỉnh Quảng Ninh và QTP
3	Phường Hà Khánh, thành phố Hạ long (34.655,8 m ²); tại xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả (6.156,0 m ²); xã Hòa Bình (29.858,5 m ²) và xã Vũ Oai huyện Hoà Bình (17.662,3 m ²)	88.332,6	Xây dựng tuyến đường ống cung cấp nước kỹ thuật thi công dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh	31 năm (hết hạn ngày 15/03/2047)	Đất thuê trả tiền hàng năm	❖ Hợp đồng thuê đất số 241/HĐTD ngày 24/05/2016 giữa UBND tỉnh Quảng Ninh và CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh
4	Phường Hà Khánh, thành phố Hạ long (3.531,3 m ²) và tại xã Thống Nhất, huyện Hoà Bình (3.429,1 m ²)	6.960,4	Xây dựng các móng cột dự án đường dây 500kV&220kV đấu nối từ QTP với trạm biến áp 500Kv Quảng Ninh	31 năm (hết hạn ngày 15/03/2047)	Đất thuê trả tiền hàng năm	❖ Hợp đồng thuê đất số 242/HĐTD ngày 24/05/2016 giữa UBND tỉnh Quảng Ninh và QTP

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



TT	Địa chỉ	DT (m2)	Mục đích SD	Thời hạn SD	Ghi chú	Căn cứ pháp lý
5	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long	2.383,7	Để làm Trạm bơm nước lắ trong quay về Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh	31 năm (hết hạn ngày 15/03/2047)	Đất thuê trả tiền hàng năm	Hợp đồng thuê đất số 374/HĐTĐ ngày 13/07/2016 giữa UBND tỉnh Quảng Ninh và QTP

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2017 với các chỉ tiêu như sau:

Bảng 21: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2016 - 2017

Đơn vị tính: tỷ đồng

T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		Năm 2017	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện 2016
1.	DTT	7.703	8.496,54	10,3%	9.116,69	4,33%
2.	VĐL	4.500	4.500	-	4.500	-
3.	LNST	(1.321)	319,89		320,06	-12,5%
4.	LNST/DTT	-17,15%	3,76%	-	3,51%	-
5.	Tỷ lệ LNST/VĐL	-29,35%	7,11%	-	7,11%	-
6.	Cổ tức	-	-	-	-	-

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2016 thông qua; Kế hoạch kinh doanh năm 2017 do Công ty lập và đang trình HĐQT Công ty phê duyệt để trình ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua.

Bảng 22: Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện kế hoạch
1.	DTT	8.496,54	8.738,01	102,84%
2.	VĐL	4.500	4.500	-
3.	LNST	319,89	365,82	114,35%
4.	LNST/DTT	3,76%	4,19%	-
5.	Tỷ lệ LNST/VĐL	7,11%	8,13%	-
6.	Cổ tức	-	-	-

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2016 và BCTC Quý IV năm 2016

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Để đạt được các mục tiêu đã đề ra, các biện pháp Công ty đưa ra là:

❖ **Về hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Các tổ máy của Công ty vận hành ổn định theo điều độ của Trung tâm điều độ hệ thống điện (A0).
- Nghiên cứu, xây dựng phương thức chạy máy để tiết kiệm chi phí và nghiên cứu phương án tăng năng lực sản xuất cũng như có kế hoạch chào giá phù hợp.
- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với các đối tác trong và ngoài nước trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi để cùng nhau phát triển.

❖ **Về tổ chức bộ máy và chính sách dành cho CBCNV**

- Ổn định tổ chức quản lý theo mô hình Công ty cổ phần, xây dựng các Quy chế quản trị mới theo mô hình Công ty cổ phần.
- Quy hoạch, điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty. Kiện toàn bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn cùng với việc đào tạo, nâng cao trình độ cho toàn thể CBCNV. Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cao, năng động sáng tạo, tận tâm với công việc để từng bước kế thừa và tiếp thu kinh nghiệm từ đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm.
- Cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng nhằm khuyến khích người lao động làm việc, tăng hiệu suất và chất lượng công việc, thu hút chất xám cho Công ty.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, hiệu quả công việc, khuyến khích tinh thần chủ động và sáng tạo của mỗi cá nhân trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn lao động, đảm bảo an toàn trong sản xuất.

❖ **Về hoạt động tài chính**

- Giữ vững quan hệ và uy tín với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đã có quan hệ lâu năm.
- Cơ cấu lại các chỉ tiêu tài chính nhằm giảm thiểu chi phí và tối đa hóa lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao vòng quay vốn trong kinh doanh, giảm các khoản nợ của khách hàng. Sử dụng triệt để lợi thế về nguồn lực tài chính.

❖ Về đầu tư phát triển

Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty: Tập trung ổn định, nâng cao năng lực sản xuất của các nhà máy sản xuất hiện hữu, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kho bãi... để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2016/NQ-NĐQN-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2016, tổng giá trị đầu tư trong năm 2016 là 758,9 tỷ đồng trong đó các hạng mục đang quyết toán là 726,9 tỷ đồng và các hạng mục đầu tư chuyển tiếp là 32 tỷ đồng.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

14. Chiến lược định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn – liên tục – kinh tế. Sản lượng điện thương phẩm hàng năm theo thiết kế đạt từ 6,66 tỷ Kwh trở lên.
- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác; tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.
- Tiếp tục tìm kiếm nhà đầu tư tham gia dự án chế biến, khai thác và kinh doanh tro xỉ để góp phần cải tạo môi trường, tận dụng nguồn thu và nâng cao hiệu quả, lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tiếp tục công tác đào tạo cán bộ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đảm bảo mục tiêu vận hành các tổ máy một cách an toàn và liên tục;
- Tăng cường sự kiểm soát của các cổ đông, khách hàng và công chúng đối với công ty;
- Kinh doanh dựa trên các nguyên tắc thị trường với mục tiêu tối ưu hoá lợi nhuận, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ theo nguyên tắc;
- Tổ chức bộ máy phù hợp với tính chất kinh doanh theo nguyên tắc thị trường, tinh gọn, linh hoạt, đủ điều kiện hội nhập quốc tế;
- Tham gia thị trường bán lẻ cạnh tranh theo lộ trình của Chính phủ.

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



- Phân đầu trở thành Doanh nghiệp đi đầu trong các trách nhiệm về môi trường, xã hội và Cộng đồng Công ty.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách
Ông Lê Duy Hạnh	Thành viên kiêm Tổng giám đốc
Ông Lê Văn Ánh	Thành viên không điều hành
Ông Nguyễn Đức Luyện	Thành viên không điều hành
Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên không điều hành
Ông Đặng Huy Vũ	Thành viên không điều hành
Ông Phùng Văn Sinh	Thành viên không điều hành

b. Sơ yếu lý lịch

❖ Ông Nguyễn Nam Thắng – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	Nguyễn Nam Thắng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/03/1972
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	3-N1-TT5-Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
CMND số:	011775171 do CA Hà Nội cấp ngày: 05/05/2003
Điện thoại liên hệ:	0963.810.296
Trình độ chuyên môn:	- Thạc sỹ Kinh tế Năng lượng; - Kỹ sư Hệ Thống điện; - Cử nhân Luật

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1994 - 08/1998	Nghiên cứu viên Phòng Quy	



hoạch lưới điện, Viện Năng lượng. Trong thời gian làm việc tại Viện Năng lượng, được cử đi học Cao học tại Học viện Công nghệ Châu Á (AIT), Bangkok, Thái Lan từ 1/1997-8/1998.

09/1998-03/2000	Văn phòng đại diện hãng Ansaldo Energia (Italia) tại Hà Nội	Giám đốc Marketing
03/2000-09/2007	Phòng Tổng hợp thuộc Văn phòng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Chuyên viên
10/2007-07/2011	Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	Phó Tổng Giám đốc
07/2011-04/2013	Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	Tổng Giám đốc
04/2013-01/2015	Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
02/2015 đến nay	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Phát điện 1: 66.147.838 cổ phiếu (tương đương 14,7% vốn điều lệ)
- Sở hữu của người có liên quan: 188.993.824 cổ phần

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
Tổng công ty Phát điện 1	Đại diện sở hữu vốn góp tại NĐQN	188.993.824	42%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ **Ông Lê Duy Hạnh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

Họ và tên: Lê Duy Hạnh
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 16/8/1963
Nơi sinh: Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
CMND số: 142074225, ngày cấp: 12/01/2006. Nơi cấp: CA Hải Dương
Điện thoại liên hệ: 0912.149.287
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1986 – 04/1991	Nhà máy nhiệt điện Phả Lại	Công nhân vận hành Tua bin, phân xưởng Lò máy
05/1991 – 04/1999	Nhà máy nhiệt điện Phả Lại	Kỹ thuật viên phân xưởng Lò máy
05/1999 – 05/2000	Ban quản lý dự án nhiệt điện Phả Lại 2	Tổ trưởng tổ chuẩn bị sản xuất
06/2000 – 03/2003	Nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2	Trưởng ca
04/2003 – 09/2010	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	Phó quản đốc phân xưởng vận hành 2
10/2010 – 06/2014	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	Quản đốc phân xưởng vận hành 2, Bí thư Đảng ủy bộ phận phân xưởng vận hành 2
03/06/2014 – đến	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	Thành viên HĐQT, kiêm

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



nay

Tổng Giám đốc

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Phát điện 1: 56.698.148 cổ phiếu (tương đương 12,6% vốn điều lệ)

- Sở hữu của người có liên quan: 188.993.824 cổ phần

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
Tổng công ty Phát điện 1	Đại diện sở hữu vốn góp tại NĐQN	188.993.824	42%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ Ông Lê Văn Ánh - Thành viên HĐQT

Họ và tên: Lê Văn Ánh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 21/4/1958

Nơi sinh: Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, Hải Dương

CMND số: 141258165 do CA Hải Dương, cấp ngày: 5/7/2006

Điện thoại liên hệ: 0913377131

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư CTCP Nhiệt điện

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



Phả Lại

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1978 đến 6/1981	Nhà máy điện Việt Trì	Công nhân
6/1981 đến 9/1989	Ban kiến thiết nhà máy điện Phả Lại	Phiên dịch
9/1989 đến 4/2001	Nhà máy điện Phả Lại	Thư ký Tổng hợp
4/2001 đến 3/2005	Nhà máy điện Phả Lại	Trưởng phòng Hành Chính
3/2005 đến 9/2010	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại	Chánh Văn phòng
9/2010 đến nay	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại	Trưởng phòng Kế hoạch Vật t
6/2012 đến nay	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

- Sở hữu đại diện cho CTCP Nhiệt điện Phả Lại: 73.587.291 cổ phiếu (chiếm 16,35% vốn điều lệ).

- Sở hữu của người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	SLCP số hữu	Tỷ lệ số hữu/VĐL thực góp
CTCP Nhiệt điện Phả Lại	Đại diện sở hữu vốn góp tại NĐQN	73.587.291	16,35%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Đức Luyện - Thành viên HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Đức Luyện
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 22/11/1976
Nơi sinh: Huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 164 Phú Viên, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội
CMND số: 013122498do CA Hà Nội cấp ngày: 01/08/2012
Điện thoại liên hệ: 0984677666
Trình độ chuyên môn:
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh quốc tế
- Cử nhân quản trị Tài chính kế toán
- Cử nhân tin học

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó trưởng ban - Ban Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1999 đến 8/2002	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương	Kế toán viên
9/2002 đến 11/2007	Phòng Kế hoạch Tài chính - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương	Chuyên viên
11/2007 đến 7/2012	Cục Nhà giáo và CBQLGD, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Kế toán trưởng
8/2012 đến nay	Ban Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	Phó trưởng ban
6/2014 đến nay	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	Thành viên HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước: 51.401.089 cổ phiếu, chiếm 11,42% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	SLCP số hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	Đại diện sở hữu vốn góp tại NDQN	51.401.089	11,42%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Trọng Hiền - Thành viên HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Trọng Hiền

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/9/1976

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 21 Trương Công Định, P14, Q Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

CMND số: 040076000005 do Cục CS QLHC Về TTXH cấp ngày 30/12/2012

Điện thoại liên hệ: 0913.055055

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Giám đốc kinh doanh CTCP Cơ điện lạnh;
- + Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Ninh Bình;
- + Thành viên HĐQT CTCP Than Núi Béo - Vinacomin

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2007-5/2014	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	Chuyên viên đầu tư; Phó Ban đầu tư; Quyền trưởng Ban đầu tư
6/2014 – Nay	CTCP Cơ điện lạnh	Giám đốc kinh doanh
31/12/2015 – nay	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình	Thành viên HĐQT
28/04/2016 – nay	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	Thành viên HĐQT
4/2015 đến nay	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	Thành viên HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

- Sở hữu đại diện cho CTCP Cơ Điện Lạnh: 42.085.353 cổ phiếu, chiếm 9,35% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
CTCP Cơ Điện Lạnh	Đại diện sở hữu vốn góp tại NĐQN	42.085.353	9,35%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ Ông Đặng Huy Vũ - Thành viên HĐQT

Họ và tên: Đặng Huy Vũ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/08/1980

Nơi sinh: Hà Nội

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Tổ 1B Phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.
CMND số: 012145964 do CA Hà Nội cấp ngày 12/6/2007
Điện thoại liên hệ: 0904912568
Trình độ: Kỹ sư nhiệt điện, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Trưởng Ban Kế hoạch, Tổng công ty Điện lực - TKV

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/2003 đến 7/2005	Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ - EVN	Trưởng кіp
Từ 7/2005 đến 01/2010	Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam	Chuyên viên
Từ 01/2010 đến nay	Tổng công ty Điện lực - TKV	Phó Trưởng Ban Kế hoạch
Từ 4/2015 đến nay	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	Thành viên HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu.
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Điện lực - Vinacomin: 47.784.131 cổ phiếu, chiếm 10,62% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
Tổng công ty Điện lực - Vinacomin	Đại diện sở hữu vốn góp tại NĐQN	47.784.131	10,62%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ **Ông Phùng Văn Sinh - Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Phùng Văn Sinh
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 28/02/1961
Nơi sinh: xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Tổ 29 khu 5 Phường Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.
CMND số: 100483208 do CA Quảng Ninh cấp ngày 13/02/2004
Điện thoại liên hệ: 0913.263.720
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Phát điện 1

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1983 đến 08/1988	Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí	Kỹ thuật viên PX Nhiên liệu
09/1988 đến 04/1994	Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí	Phó Quản đốc PX Nhiên liệu
05/1994 đến 11/2000	Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí	Quản đốc PX Nhiên Liệu
12/2000 đến 02/2003	Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí	Trưởng phòng Vật tư nhiên liệu
03/2003 đến 09/2003	Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí	Trưởng phòng Tổng hợp CBSX - BCBSX
10/2003 đến 03/2006	Công ty Nhiệt điện Uông Bí	Phó trưởng Ban Chuẩn bị sản xuất Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí mở rộng

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



04/2006 đến 12/2012	Công ty Nhiệt điện Uông Bí	Phó Giám đốc Công ty
01/2013 đến nay	Tổng Công ty Phát điện 1	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty
04/2016 đến nay	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	Thành viên HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu.

- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty phát điện 1: 66.147.838 cổ phiếu (tương đương 14,7% vốn điều lệ).

- Sở hữu của người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
Tổng công ty Phát điện 1	Đại diện sở hữu vốn góp tại NĐQN	188.993.824	42%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2. Cơ cấu thành phần Ban kiểm soát

a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Đăng Dung	Trưởng ban kiểm soát
Ông Huỳnh Văn Khánh	Thành viên
Ông Phạm Việt Cường	Thành viên
Ông Ngô Văn Điện	Thành viên
Bà Vũ Thị Hoàng Yến	Thành viên

b. Sơ yếu lý lịch**❖ Ông Nguyễn Đăng Dung – Trưởng ban**

Họ và tên: Nguyễn Đăng Dung
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 09/7/1965
Nơi sinh: Phương Tú, Ứng Hòa, Hà Tây
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 8 khu C học viện An Ninh, P. Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
CMND số: 113516075 do CA Hòa Bình cấp ngày 18/03/2009
Điện thoại liên hệ: 0903487568
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán, kiểm toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1990-8/1997	Xí nghiệp liên hợp lắp máy số 10 Thủy điện Sông Đà-Hòa Bình-TCT Lắp máy Việt Nam.	Chuyên viên phòng Tài vụ
Từ 9/1997-12/2001	Công ty lắp máy số 10. Giám trưởng phòng TC-KT Xí nghiệp 10-2, Thủy điện YALY-Gia Lai-TCT lắp máy VN.	Phó phòng TC-KT
Từ 1/2002-3/2002	Công ty chế tạo thiết bị và đóng tàu Hải Phòng	Phó Phòng TC-KT
Từ 4/2003-5/2005	Ban QLDA nhà máy thủy điện Sơn La - Tập đoàn điện lực Việt Nam.	Chuyên viên phòng đền bù tái định cư
Từ 6/2005-5/2008	Ban QLDA Nhà máy thủy điện Sơn La	Phó phòng TC-KT
Từ 6/2008-4/2009	Ban QLDA Dolphin Plaza- Công ty CP bất động sản Tài chính Dầu khí VN.	Kế toán Trưởng

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



Từ 5/2009 - 7/2009	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh.	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán
Từ 8/2009 - 9/2012	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh.	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 10/2012 - 4/2016	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh.	Kế toán trưởng
Từ 25/4/2016 đến nay	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh.	Trưởng Ban kiểm soát

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phiếu (tương đương 0,01% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: Không.
- Sở hữu của người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ Ông Huỳnh Văn Khánh - Thành viên

Họ và tên:	Huỳnh Văn Khánh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/10/1968
Nơi sinh:	Đội 13, Thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Phường Long Thủy, Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
CMND số:	285112833 do CA Bình Phước, cấp ngày: 04/04/2002
Điện thoại liên hệ:	0977.403.339

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Kế toán trưởng Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1994 - 1995	Phòng TCKT Công ty Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp. Địa chỉ: Long Bình – Đồng Nai.	Kế toán viên
Từ 1995 - 2001	Phòng TCKT Công ty thủy điện Thác Mơ	Kế toán viên
Từ 2002 – 7/2004	Phòng TCKT Công ty thủy điện Thác Mơ	Phó Phòng
Từ 7/2004- 8/2004	Phòng KHVT Công ty thủy điện Thác Mơ	Phó Phòng
Từ 2004 – 2006	Phòng Dự án Công ty thủy điện Thác Mơ	Phó Phòng
Từ 2006 – 2007	Phòng KHVT Công ty thủy điện Thác Mơ	Phó Phòng
Từ 2007 – 2008	Phòng KHVT Công ty thủy điện Thác Mơ	Trưởng Phòng
Từ 04/2008 đến nay	Phòng TCKT Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ	KTT
06/2009 đến nay	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	Thành viên BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

- Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ: 13.500.000 cổ phiếu, chiếm 3% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
CTCP Thủy điện Thác Mơ	Đại diện sở hữu vốn góp tại NĐQN	13.500.000	3%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ Ông Phạm Việt Cường - Thành viên

Họ và tên: Phạm Việt Cường

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/06/1982

Nơi sinh: Phương Định, Trục Ninh, Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 9 ngõ 167 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

CMND số: 013532420 do CA Hà Nội cấp ngày 23/05/2012

Điện thoại liên hệ: 0983016106

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Phó phòng đầu tư – Công ty tài chính cổ phần Điện Lực

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2004 đến năm 2010	Trung tâm Công nghệ thông tin, Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Chuyên viên
2010 đến nay	Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Phó Trưởng phòng đầu tư
04/2015 đến nay	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	Thành viên BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

- Sở hữu đại diện cho Công ty tài chính cổ phần Điện lực: 10.830.428 cổ phiếu, chiếm 2,41% vốn điều lệ.

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



- Sở hữu của người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	SLCP số hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
Công ty Tài chính cổ phần Điện lực	Đại diện sở hữu vốn góp tại NDQN	10.830.428	2,41%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ Ông Ngô Văn Điện – Thành viên

Họ và tên: Ngô Văn Điện

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/04/1984

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 188 Nguyễn Ngọc Nại -Quận Thanh Xuân -TP. Hà Nội

CMND số: 162661806 do CA Tỉnh Nam Định cấp ngày: 29/04/2009

Điện thoại liên hệ: 094.397.1099

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Ban Pháp chế Thanh tra Tổng công ty Điện lực-TKV

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/4/2010 đến 31/03/2014	Tổng công ty Điện lực-Vinacomin	Chuyên viên Ban Kế toán Tài chính
Từ 01/04/2014 đến	Tổng công ty Điện lực-TKV	Phó Ban Pháp chế Thanh tra



nay

04/2015 đến nay

CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

Thành viên BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ Bà Vũ Thị Hoàng Yến – Thành viên

Họ và tên: Vũ Thị Hoàng Yến

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12/8/1970

Nơi sinh: Ninh Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 703/11 đường CMT8, Phường Long Toàn, Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

CMND số: 037170000392 do CA tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 06/06/2016.

Điện thoại liên hệ: Cơ quan: 0642.212206; Di động: 0918582218

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Quá trình công tác:

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1991 – 4/1993	Công ty Nuôi trồng và Chế biến thủy sản xuất khẩu tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kế toán tổng hợp
5/1993 – 3/1998	Nghỉ ở nhà	
4/1998 - 5/2012	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Nhân viên phòng Kế hoạch
6/2012 – 5/2013	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	CV Kế hoạch kiêm Trưởng ban Kiểm soát.
6/2013 – 5/2016	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	CV Kế hoạch kiêm Thành viên ban Kiểm soát.
6/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách.
04/2015 đến nay	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	Thành viên BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

- Sở hữu đại diện cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa: 10.348.327 cổ phiếu, chiếm 2,30% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	Đại diện sở hữu vốn góp tại NĐQN	10.348.327	2,3%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý*a. Danh sách thành viên*

Ông Lê Duy Hạnh	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Sinh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Vũ Linh	Phó phòng - phụ trách phòng TCKT

*b. Sơ yếu lý lịch***❖ Ông Lê Duy Hạnh – đã trình bày tại mục 1b****❖ Ông Vũ Thanh Hải – Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên: Vũ Thanh Hải
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1970
Nơi sinh: Hưng Yên
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
CMND số: 101178358 do CA Quảng Ninh cấp ngày 06/01/2014
Điện thoại liên hệ: 0912.530.208
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện, cử nhân kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1989-06/2003	Nhà máy nhiệt điện Phả Lại	Công nhân
07/2003-01/2004	Nhà máy nhiệt điện Phả Lại	Kỹ thuật viên phân xưởng Vận hành điện kiểm nhiệt, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
01/2004-07/2004	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



07/2004-05/2006	CTCP Nhiệt điện	Chuyên viên phòng Kế hoạch Vật tư	Quảng Ninh
05/2006-07/2009	CTCP Nhiệt điện	Phó phòng kế hoạch vật tư	Quảng Ninh
08/2009-09/2015	CTCP Nhiệt điện	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư	Quảng Ninh
07/9/2015- đến nay	CTCP Nhiệt điện	Phó Tổng giám đốc	Quảng Ninh

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 33.000 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ Ông Ngô Sinh Nghĩa – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	Ngô Sinh Nghĩa
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/12/1978
Nơi sinh:	Uông Bí – Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Lán Bè – Bạch Đằng – Hạ Long
CMND số:	100661154, do CA Quảng ninh, cấp ngày: 18/6/2008
Điện thoại liên hệ:	0986571199
Trình độ chuyên môn:	Kỹ Sư
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký:	Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2004 đến 02/2007	Công ty TNHH một thành viên Nhiệt điện Uông Bí.	Công nhân
Từ 03/2007 đến 15/6/2016	Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	Từ chuyên viên phòng kỹ thuật sản xuất đến Phó Trưởng phòng KTSX, và Quản đốc Phân xưởng Điện – Tự động.
Từ 15/6/2016 đến nay	Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.	Phó Tổng Giám đốc

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,0022% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ Ông Trần Vũ Linh – Phụ trách phòng tài chính kế toán

Họ và tên:	Trần Vũ Linh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/10/1985
Nơi sinh:	Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



Địa chỉ thường trú: Số 180 tổ 5, khu 1, Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh

CMND số: 100842901 do CA Quảng Ninh cấp ngày: 09/12/2009

Điện thoại liên hệ: 0946751188

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Phụ trách phòng TCKT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 7/2009 - 3/2015	Phòng Tài chính kế toán Cty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	Chuyên viên
3/2015 - 4/2016	Phòng Tài chính kế toán Cty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	Phó phòng TCKT
4/2016 – nay	Phòng Tài chính kế toán Cty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	Phụ trách phòng TCKT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh hiện đang hoạt động và tuân thủ theo các quy định về công ty đại chúng. Việc minh bạch hóa quản trị và công bố thông tin được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định.

Công ty luôn chú trọng đến công tác tăng cường quản trị như sau:

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



-
- rà soát và hoàn thiện các quy trình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.
 - Cập nhật kịp thời các kiến thức mới về quản trị thông qua các khóa đào tạo do UBCKNN tổ chức và thực hiện.

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH



EVNTPC QUANG NINH

IV. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2015
3. Báo cáo tài chính quý IV năm 2016

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Duy Hạnh

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC KHU VỰC PHÍA BẮC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



Nguyễn Ngọc Anh
GIÁM ĐỐC KHỐI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ
PHÍA BẮC